

NGHỆ THUẬT LÃNH ĐẠO



Lãnh đạo là một nghệ thuật. Ví phỏng, mọi người bình thường đều có tiềm năng lãnh đạo ngang nhau, nhưng nếu tiềm năng không được trau dồi và phát triển thì khó có thể trở thành người lãnh đạo có hiệu năng.

Những người có khả năng lãnh đạo thực sự là những người tạo dựng được hoàn cảnh và thời thế, là những người tổ chức được đoàn thể, quy tụ được nhiều thành phần hưởng ứng chủ trương đường lối phục vụ nhân sinh và thực hiện được chương trình kế hoạch đã định.

Lãnh đạo khác với chỉ huy. Mặc dù kinh nghiệm chỉ huy giúp ích rất nhiều cho vấn đề lãnh đạo. Các trưởng cơ quan hay đơn vị thường được gọi là chỉ huy trưởng, trưởng cơ sở... đảm nhiệm vai trò điều hành một đơn vị để phối trí và thực hiện một số công tác chuyên môn do luật định, nghĩa là những người chỉ huy phải chu toàn nhiệm vụ trong khuôn khổ quyền hạn và trách nhiệm đã được quy định...

Nhiều người lấy làm thắc mắc vì sao trong năm dài tháng rộng của cuộc đời ty nạn, một số người có chức cao quyền trọng trong xã hội Việt Nam Cộng Hòa, ít thấy xuất hiện để cứu dân độ thế.

Lý do là trong các sinh hoạt quốc gia, các nhân viên phục vụ trong các ngành dân, quân, cán, chính thường sống lâu ra lão làng, được bổ nhiệm vào các chức vụ chỉ huy nếu hội đủ một số tiêu chuẩn do quy lệ ấn định. Các cấp chỉ huy, trưởng cơ quan có nhiệm vụ và khả năng chuyên môn hạn chế tùy từng ngành riêng biệt. Trong kinh nghiệm chỉ huy đó, có người chỉ có khả năng sinh hoạt trong ngành chuyên môn của mình, có người có khả năng sinh hoạt trong nhiều lãnh vực khác nhau.

Những người có khả năng sinh hoạt trong nhiều lãnh vực khác nhau, tự học hỏi và thăng tiến có triển vọng trở thành những người lãnh đạo. Lãnh đạo đòi hỏi sự biến ứng, đa năng và đa hiệu, thích ứng với hoàn cảnh vô thường của cuộc sống, nhất là tinh thần dẫn thân và lòng tự tin.

Người lãnh đạo khác với người thường là quyết định của họ sẽ ảnh hưởng đến sự hình thành quyết định của người khác. Ý kiến của họ giúp được nhiều người khác thăng tiến sự hiểu biết. Thái độ xử thế của họ có thể tạo nên thái độ mẫu mực cho người khác noi theo.

Người lãnh đạo là người có “NHÂN”, thể hiện qua tinh thần hợp tác với các cộng sự viên và người đồng hành để thực hiện lý tưởng.

Người lãnh đạo là người có “TRÍ” với nhiều sáng kiến, có đủ khả năng để quyết định những công tác hữu ích cho đoàn thể, cho cộng đồng, cho nhân quần xã hội.

Là người có “DŨNG” để can đảm thực hiện sáng kiến hữu ích; không lùi bước trước gian nguy thử thách.

Người lãnh đạo là người có khả năng chấp nhận rủi ro và nguy hiểm. Khi làm việc phải, có thể bị chống đối một cách phi lý.

Người lãnh đạo phải biết quan sát và nhận xét, phân biệt phải trái để hành động.

Người lãnh đạo phải biết tu thân và phục vụ công lý trong tinh thần cần, kiệm, liêm, chính. “Phú quý bất năng dâm, bần tiện bất năng di, uy vũ bất năng khuất”.

Người lãnh đạo biết tiên, thoái, chuẩn bị chu đáo, tạo hoàn cảnh thuận lợi: thiên thời, địa lợi, nhân hòa.

Người lãnh đạo là người có tinh thần trách nhiệm, thực hiện sứ mệnh một cách can trường, không lùi bước trước thử thách, dèm pha, đèm tiếu.

Người lãnh đạo là người bảo vệ sự chính đáng và chính danh trong hành động. Thành thực với chính mình, biết bồi ưu và bổ khuyết; biết thực hiện những việc thích hợp với khả năng của mình; biết sống và thực thi lý tưởng với danh nghĩa phục vụ nhân quần xã hội. “Vì danh bất chính thì ngôn bất thuận và ngôn bất thuận thì sự chẳng thành.”

Người lãnh đạo là người độ lượng, có lòng bác ái, từ bi, hỷ xả, nói lên lòng nhân đạo, tình yêu nhân hậu đối với nhân quần xã hội. Đức Khổng Tử thường nói:

“Vi thiện giả,

*Thiên báo chi dĩ phúc.
Vi bất thiện giả,
Thiên báo chi dĩ họa.”*

Làm điều lành thì Trời lấy phúc mà báo cho. Ngược lại, người làm điều chẳng lành thì Trời lấy vạ mà báo cho. Nói khác đi “Thiện ác đáo đầu chung hữu báo”.

Do đó, người lãnh đạo tốt luôn luôn nghĩ đến điều thiện “Nhất nhật bất niệm thiện, chư ác giai tự khởi.” Một ngày mà không nghĩ đến điều thiện, thì mọi điều ác tự dấy lên.

Những người có tiềm năng lãnh đạo và có lòng nhân thì tâm thường an lạc. Nhờ sự bình an trong tâm hồn mà trí tuệ được sáng suốt, minh mẫn, có thể được thư thái. “Hồn lành trong xác mạnh”. Nhờ sự thư thái về thể xác, minh mẫn về tinh thần, người lãnh đạo phát kiến được nhiều chương trình, kế hoạch hữu ích cho nhân quần xã hội, thoát hiểm cho cộng đồng, cho quốc gia dân tộc.

Những đức tính tự nhiên của người lãnh đạo có thể do bản chất “Thông minh vốn sẵn tính Trời”, tô bồi bởi sự cố gắng học hỏi, tu luyện: “Văn ôn, võ luyện”. Không có hoa hồng nào mà không có gai. Không có kết quả nào mà không do sự khổ công tu luyện.

Muốn trở thành một người lãnh đạo cần phải can đảm dám từ bỏ tự cao, tự đại, tự mãn, cần phải áp dụng đức bác ái, từ bi, hỷ xả trong đời sống hàng ngày, để từ bỏ tính ích kỷ cá nhân. Muốn được vậy, phải luôn luôn học hỏi qua kinh điển, sách vở, báo chí, dụ ngôn, để hiểu biết lẽ sống của con người, giá trị của cuộc đời rồi mới hiểu được bác ái, chân, thiện, mỹ mà tự cải tiến tâm hồn.

Hai tiêu hướng quan trọng trong mọi công tác là hành động phải thể hiện hai đức tính: Công bình (justice) và bác ái (charity).

Một yếu tố đáng lưu ý của những nhà lãnh đạo Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ là những người đã từng đọc thật nhanh và đọc rất nhiều sách. Theo thống kê, có người đọc 700 chữ một phút và đọc ít nhất 30 cuốn sách một tháng? Nếu đúng thế thì chẳng bao lâu họ có thể thu tóm “Bốn bề chữ của thiên hạ về một mối”. Cao Bá Quát có sống lại cũng không địch nổi, dù ông có tự khoe trong thiên hạ có bốn bề chữ, ông và gia đình chiếm hết ba bề, còn lại một bề cho thiên hạ?

Lý do rất dễ hiểu là kiến thức thu thập ở ghế nhà trường, các quân trường, các lớp huấn luyện có tính cách hạn hẹp và chuyên môn, vài năm sau sẽ bị lỗi thời (obsolete), nếu không được cập nhật hoá. Do đó, vấn đề tu nghiệp rất quan trọng trong mọi ngành sinh hoạt hiện nay tại Hoa Kỳ và các quốc gia tân tiến. Nếu không có tu nghiệp tức là không có tiến bộ, không thu nhận được kiến thức mới tức là thoái hoá...

Một số người đóng vai trò lãnh đạo ở Việt Nam qua Mỹ mai danh ản tích vì nhiều lý do. Có thể vì không cập nhật hoá được kiến thức của mình. Có thể vì đã mệt mỏi muốn quên đi sự đời; tìm nơi vắng vẻ... “Ta đại ta tìm nơi vắng vẻ. Người khôn người đến chốn lao xao.”

Hoặc vì thích sống với hào quang của quá khứ, phủ nhận hiện tại, công đầu chuốc lấy sự đời! Về tình, vì lý do nhân đạo, chúng ta nên tôn trọng ý thích của họ vì “Nhân sinh quý thích chí”. Về lý, không ai có quyền chê trách, bắt buộc người khác làm những việc mà họ không muốn làm. Vì như vậy chẳng những phi lý mà còn vi hiến “Involuntary Service”!

Những người có thiên chí lãnh đạo cần phải trao đổi và cập nhật hoá kiến thức: Hiểu biết rộng rãi về mọi ngành sinh hoạt của quốc gia. Không phải để trở thành chuyên viên, hiểu biết về một ngành sinh hoạt, mà phải có kiến thức tổng quát để quản trị, để vạch chính sách chung cho mọi ngành sinh hoạt. Câu nói: “*Một ngày không đọc sách, soi gương tự thẹn, hai ngày không đọc sách, nói chuyện nhạt nhẽo khó nghe*” thật là chí lý.

Ngoài những đức tính tự nhiên đã nêu trên, người lãnh đạo là người có: Đời sống tinh thân phong phú. Người lãnh đạo là người sống với đức tin: “Lòng tin chớ được nủi”. Với đức tin mọi việc hữu ích sẽ được hoàn thành một cách thoải mái. Sống trong đức tin là sống trong sự cải hóa tâm hồn. Sống đức tin là sống theo gương các đấng thiêng liêng mà nhân loại tôn thờ.

Người lãnh đạo sống với hy vọng:

Hy vọng giúp con người biến mộng thành thực. Hy vọng là nguyên động lực thúc đẩy con người làm việc, đánh tan được sự thất vọng rình rập cuộc sống. Hy vọng không phải là mơ mộng, mà là mãnh lực thúc đẩy con người thực hiện được điều mong ước, mộng tưởng của mình. Mặc dầu “Ở đời lắm nỗi không bằng mộng. Mộng lớn bao nhiêu khổ bấy nhiêu”, sẵn sàng tìm kiếm hạnh phúc trong thương đau!

Người lãnh đạo sống với tình yêu nhân loại:

Tình yêu là hy sinh và phục vụ. Vì tình yêu mới có thể làm việc một cách vui vẻ, không bao giờ chán nản.

*“Khi yêu tam tứ núi cũng trèo,
thất bát sông cũng lội,
thập ngũ đèo cũng qua”.*

Yêu là hy sinh, quên mình để phục vụ cho người khác. Tình yêu sẽ mang lại sinh lực, nhuệ khí, tăng cường các đức tính tốt của con người, vì yêu là muốn đem lại sự tốt đẹp

cho tha nhân. Có những người bôn ba hải ngoại, chân chạy không bén đất, vì nhiệt tình phục vụ nhân quần xã hội. Bất cứ công việc gì thực hiện cho tha nhân mà không dựa trên tình yêu thì việc đó không có sự hữu ích và thiếu giá trị tinh thần. Cách cho hơn của cho là vậy! Vua Trần Nhân Tông thấy dân đói khổ đã nói với quần thần: “Trẫm thương dân như thương con trẫm” chứng tỏ lòng nhân của một vị anh quân. Nhiều nhà cách mạng đã hy sinh cho cuộc đời để phục vụ cho lý tưởng quốc gia dân tộc.

Người lãnh đạo là người biết khiêm nhường:

Khiêm nhường là biết mình, là nhân nhượng, không so sánh mình với kẻ khác để tự ty mặc cảm hay để tự cao, tự đại, tự mãn. Khiêm nhường là phục thiện, biết nghe điều phải, biết học điều hay, biết làm điều tốt. “Bất sĩ hạ vấn”. Khiêm nhường không có nghĩa tự xem mình thấp kém hơn kẻ khác, hay tự ty mặc cảm. Tự ty mặc cảm không phải là khiêm nhường mà là mất tự trọng, tự tín (loss of self-esteem). Khiêm nhường là đức tính phát xuất từ sự hiểu biết về sự hữu hạn của đời người, của trí tuệ, của khả năng cá nhân. Sự khiêm nhường phát xuất từ sự nhận định được rằng: tha nhân, dù xuất hiện như thế nào chẳng nữa, vẫn là những cá nhân đặc thù, có những khuyết điểm nên tránh và những ưu điểm nên theo.

Sự khiêm nhường sẽ cho ta thời gian và sự bình tĩnh để can đảm nhận được giá trị của người khác, mà những người tự cao, tự đại, tự mãn, kiêu căng, thường ưa tranh cãi, không đủ bình tĩnh và lý trí để ghi nhận ưu điểm của người khác để tự cải tiến bản thân mình. Tính khiêm nhường nuôi dưỡng các đức tính khác và mở đường cho con người tự thăng tiến và được tôn trọng. Thế thì các đức tính của người lãnh đạo chung quy vẫn nằm trong ngũ thường: **Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín**.

- 1. Nhân:** Người lãnh đạo là người có lòng nhân, nhận lãnh trách nhiệm để phục vụ nhân quần xã hội;
- 2. Nghĩa:** Người lãnh đạo là người có lý tưởng phục vụ cộng đồng, xã hội, quốc gia, việc phải dù nhỏ cũng phải làm và việc quấy dù có chết cũng không làm;
- 3. Lễ:** Người lãnh đạo biết kính trọng tha nhân, những người mà mình xem là đối tượng để phục vụ;
- 4. Trí:** Người lãnh đạo là người sáng suốt, khôn ngoan, nhờ kiến thức tổng quát rộng rãi do công lao cá nhân chịu khó học hỏi để có đủ khả năng quyết định sáng suốt. “Bất sĩ hạ vấn”, học hỏi người dưới quyền không lấy làm thẹn;
- 5. Tín:** Người lãnh đạo là người tạo được lòng tin của tha nhân bằng lời nói và hành động. “Nhân bất tín vô lập”, người không có chữ tín, không thể đứng vững được. “Tín vi nhân chi bảo”, được sự tin tưởng là bảo vật của nhân thế.

Người lãnh đạo là người “*Tiên thiên hạ chi ưu nhi ưu, hậu thiên hạ chi lạc nhi lạc*”. Khô trước cái khổ của thiên hạ và vui sau cái vui của mọi người. Người lãnh đạo thay vì thoái thác, trùm chấn, lẩn trốn thể nhân, thường xuất hiện như một tấm gương sáng, cải hóa thể nhân bằng một đời sống chí tình, chí nghĩa, “*Lấy nhân ghĩa thắng hung tàn. Dem chí nhân thay cường bạo*”.

Người lãnh đạo là người biết quên mình để phục vụ lẽ phải, mọi hành động đều hướng đến Chân, Thiện, Mỹ.

Người lãnh đạo là người nhập thế, biết sử dụng tài năng của mình để nhận lãnh trách nhiệm và để phục vụ tha nhân.

Luận đến đây, mỗi người chúng ta tự xét mình có phải là người lãnh đạo hay không? Tùy hoàn cảnh và phạm vi sinh hoạt, mỗi người có thể trở thành người lãnh đạo đoàn thể, cộng đồng, xã hội, quốc gia. Người lãnh đạo thường trang bị cho mình tinh thần lương thiện, vương đạo và lý tưởng phục vụ tha nhân.

Giữa vấn đề sinh hoạt đơn thương độc mã và sinh hoạt tập thể, thì sinh hoạt tập thể là một môi trường đào tạo các nhân vật lãnh đạo. Có sinh hoạt tập thể thì mới biết được ưu và khuyết điểm, mới trao đổi tư tưởng và tự học để tiến bộ. Nhưng cũng nên lưu ý là đoàn thể phải có khả năng sinh hoạt rộng rãi, phát triển hội viên và sinh hoạt cả nội bộ lẫn sinh hoạt ngoại vi, cộng đồng, xã hội mới có thể đem tinh thần phục vụ đến cho nhân thế.

Một đoàn thể đóng kín là một đoàn thể chẳng bao lâu sẽ bị mai một và héo tàn “A group closed upon itself will soon wither and die” dù đoàn thể đó là ái hữu, xã hội, tôn giáo hay chính trị. Người lãnh đạo không chỉ phát triển đoàn thể cho mình, hay đoàn thể nào có mình là đủ, mà phải tạo cơ hội cho người khác tham gia đoàn thể, để có cơ hội phát triển, đồng tiến xã hội. Người lãnh đạo là người có tinh thần thông hiệp phong phú, biết kỹ thuật kết hợp, đoàn kết để tạo thành sức mạnh nhằm xây dựng nhân quần xã hội ngày càng thêm tốt đẹp về tình cũng như về lý.

Tình: Mục đích của đoàn thể nhằm phục vụ các nhu cầu thiết yếu của tha nhân theo hệ cấp nhu cầu (Abraham Maslow):

1. Nhu cầu căn bản sinh vật lý (physiological needs) như đói ăn, khát uống;
2. Nhu cầu được sinh sống an toàn (security needs) không bị đe dọa bởi bất cứ nguyên nhân nào, sống an cư, lạc nghiệp;
3. Nhu cầu được sống hội nhập, (social needs) người là sinh vật xã hội, sống thành tập thể, hội nhóm, xã hội, cộng đồng;

4. Nhu cầu được tôn trọng (esteem needs);

5. Nhu cầu thực hiện được những điều mong ước, (self-actualizing needs), lý tưởng của mình.

Lý: Nhu cầu sống thành tập thể, hội nhóm, dù đoàn thể được tổ chức có quy củ theo luật lệ hiện hành (de jure) hay tổ chức theo kết ước, bất thành văn (de facto) cũng phải theo những ý niệm căn bản của nhân tình thể hiện qua cương thường, đạo nghĩa làm căn bản cho luật lệ hiện hành.

Xã hội, cộng đồng hay đoàn thể là những tập thể chung sống giữa người và người trên hai bình diện tình và lý. Muốn sinh hoạt được hữu hiệu, đoàn thể phải được điều hành hợp tình và hữu lý thể hiện qua các nguyên tắc căn bản được các quốc gia chấp nhận về vấn đề tổ chức và quản trị hiệp hội và nhân sự hữu trách phải tuân thủ các nguyên tắc luân lý nghề nghiệp (code of ethics).

Hiện nay tại Hoa Kỳ, cũng như tại các quốc gia tự do, các đoàn thể xã hội, ái hữu, cộng đồng... thường được thành lập theo luật hiệp hội bất vụ lợi (Not for Profit Organization – NPO). Tuy chi tiết có thể khác nhau, nhưng tổng thể 50 tiểu bang tại Hoa Kỳ có 50 bộ luật riêng về hiệp hội với các nguyên tắc căn bản tương tự. Các đảng chính trị, hiệp hội tôn giáo... thường có luật lệ riêng.

Hình thức tổ chức thông thường theo luật lệ hiện hành: Hội viên bầu các vị giám đốc vào Hội Đồng Quản Trị (Board of Directors). Hội đồng Quản Trị thường có 3 chức năng chính: Quyết nghị (deliberative), Chấp hành (executive) và Giám sát (oversight). Cả ba cơ chế, tuy ba mà một, tuy một mà ba, đồng chịu trách nhiệm về sự thịnh, suy của tổ chức, chứ không phải ba cơ chế biệt lập không liên hệ với nhau.

Cả ba cơ chế: HĐ Quản trị: Đề nghị và biểu quyết chương trình sinh hoạt. HĐ Chấp hành: Thi hành chính sách đã được chấp thuận, Giám sát: Lượng giá và kiểm soát sự thực hiện các chương trình.

Khi bầu, hội viên thể hiện sự tín nhiệm và ủy thác cho các vị giám đốc nhiệm vụ quản trị và điều hành hiệp hội gọi chung là trách nhiệm được tín thác (fiduciary duty).

Sự kiện nhận trách nhiệm được hội viên tín thác đòi hỏi các thành viên hữu trách phải chu toàn nhiệm vụ qua ba tiêu chuẩn hành sự:

Cần mẫn (duty of care): Chăm lo sinh hoạt của tổ chức trong vấn đề hình thành và cập nhật các văn kiện căn bản; thực thi chính sách, chương trình, phục vụ tổ chức và thành viên như nhiệm vụ đã được quy định trong nội quy với tinh thần thận trọng, cần mẫn, tận tình, và biết tiên liệu để tránh sự bất ổn, phân hóa, gây thiệt hại cho tổ chức và hội viên về tinh thần và vật chất.

Trung tín (duty of loyalty): Trung thành với bản điều lệ, nội quy để phục vụ hội viên, bảo vệ uy tín, danh dự và tài sản của tổ chức; không được chiếm công vi tư, tránh vi phạm nguyên tắc quyền lợi tương phản (conflict of interest), không cạnh tranh bất chính (unfair competition) bằng lời nói, hành động; phải tạo sự tín cẩn, tôn trọng và hợp tác giữa các đồng sự, thành viên, trung thành với danh xưng, tôn chỉ, mục đích.

Tuân phục (duty of obedience): Tuân giữ các nguyên tắc điều hành nội bộ, luật lệ tiểu bang, liên bang, báo cáo định kỳ về sinh hoạt, tài chánh, thuế khoá, nhật tu, tái ghi danh thường niên giấy phép hoạt động theo luật định...

Vi phạm các trách vụ nêu trên thường là nguyên nhân của sự bất tín nhiệm, bãi chức, hay tranh tụng trong sinh hoạt đoàn thể ái hữu, tôn giáo hay xã hội cộng đồng...

Hy vọng với tinh thần cần, kiệm, liêm, chính thì mọi sinh hoạt sẽ được chu toàn và hanh thông trong công tác phục vụ phúc lợi chung của tập thể người Việt cư ngụ tại hải ngoại. Đó cũng là ước nguyện chung của tất cả chúng ta vậy.

Trần Xuân Thời

